

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo tài chính; quyết toán chênh lệch thu chi;
xếp loại hiệu quả hoạt động và mức trích lập các quỹ năm 2022
của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc thống nhất kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính năm 2022 của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận;

Thực hiện Công văn số 5343/UBND-KTTH ngày 07/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc loại trừ các yếu tố tác động khi tính toán các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2022 của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1232/TTr-STC ngày 07/4/2023 và đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh tại Tờ trình số 115/TTr-HĐQL ngày 23/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo tài chính; quyết toán chênh lệch thu chi; xếp loại hiệu quả hoạt động và mức trích lập các quỹ năm 2022 của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

1. Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận lập ngày 01/3/2023 đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán-Tư vấn ATAX (Báo cáo kiểm toán độc lập số 56-TC23/BC-ATAX ngày 03/3/2023).

2. Phê duyệt Quyết toán chênh lệch thu chi năm 2022 của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận, cụ thể:

- Tổng thu nhập: (1)	6.976.511.774 đồng.
+ Thu nhập hoạt động nghiệp vụ:	2.408.805.397 đồng.
+ Thu từ hoạt động tài chính:	4.547.250.831 đồng.
+ Thu nhập khác:	20.455.546 đồng.
- Tổng chi phí: (2)	4.579.295.029 đồng.
+ Chi phí hoạt động nghiệp vụ:	-775.542.588 đồng.

Trong đó:

++ Chi phí lãi vay và hoạt động cho vay:	10.395.000 đồng.
++ Chi phí dự phòng rủi ro cho vay:	61.261.037 đồng.
++ Giá vốn hoạt động đầu tư trực tiếp:	-847.198.625 đồng.

(Điều chỉnh giá vốn đầu tư của Dự án KDC đường Minh Mạng, phường Đô Vinh theo Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 và Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp:	5.354.837.617 đồng.
- Chênh lệch thu chi:(3)=(1)-(2)	2.397.216.745 đồng.
- Chi phí Thuế TNDN hiện hành:	527.179.097 đồng.
- Chênh lệch thu chi sau thuế:	1.870.037.648 đồng.

3. Phê duyệt xếp loại hiệu quả hoạt động năm 2022 của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh: Xếp loại A, cụ thể như sau:

3.1. Chỉ tiêu 1. Doanh thu và thu nhập khác

- Kế hoạch đã giao (QĐ số 868/QĐ-UBND):	21.400.000.000 đồng.
- Kế hoạch sau điều chỉnh (CV 5343/UBND-KTTH):	6.700.000.000 đồng.
- Thực hiện:	6.976.511.774 đồng.

Đạt tỷ lệ 104,1% so với kế hoạch.

Xếp loại: A

3.2. Chỉ tiêu 2. Chênh lệch thu chi và tỷ suất chênh lệch thu chi trên vốn chủ sở hữu

a) Chênh lệch thu chi sau thuế:

- Kế hoạch giao (QĐ số 868/QĐ-UBND): 7.058.000.000 đồng.
- Kế hoạch sau điều chỉnh (CV 5343/UBND-KTTH): 1.178.000.000 đồng.
- Thực hiện: 1.870.037.648 đồng.

Đạt tỷ lệ 158,7% so với kế hoạch.

b) Tỷ suất chênh lệch thu chi (sau thuế) trên vốn chủ sở hữu bình quân:

- Kế hoạch giao (QĐ số 868/QĐ-UBND): 5,01%.
- Kế hoạch sau khi điều chỉnh (CV 5343/UBND-KTTH): 0,89%.
- Thực hiện: 1,43%.

Đạt tỷ lệ 160,8% so với kế hoạch.

Xếp loại: A.

3.3. Chỉ tiêu 3. Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ (bao gồm các khoản: trực tiếp cho vay và hợp vốn cho vay) và tỷ lệ các khoản nợ phải thu khó đòi trên tổng số vốn đầu tư.

Trong năm 2022 Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh không có nợ xấu và không có các khoản nợ phải thu khó đòi.

Xếp loại: A.

3.4. Chỉ tiêu 4. Tình hình chấp hành các quy định về chế độ, chính sách pháp luật (bao gồm chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn, nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, quy định về chế độ báo cáo tài chính và báo cáo để thực hiện giám sát).

Trong năm 2022, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh chấp hành tốt. Không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế. Chấp hành các quy định về chế độ, chính sách pháp luật theo quy định. Và không bị UBND tỉnh/Sở Tài chính nhắc nhở về nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại hiệu quả hoạt động không đúng quy định, không đúng thời hạn. Xếp loại: A

4. Phê duyệt mức trích lập các quỹ từ chênh lệch thu chi năm 2022 của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

- 4.1. Chênh lệch thu, chi trước thuế: 2.397.216.745 đồng.
- 4.2. Chi phí Thuế TNDN hiện hành: 527.179.097 đồng.
- 4.3. Chênh lệch thu, chi sau thuế TNDN: 1.870.037.648 đồng.

4.3.1. Bù đắp khoản chênh lệch thu, chi âm đến thời điểm quyết toán: 0 đồng.

- 4.3.2. Trích 30% vào Quỹ đầu tư phát triển: 561.011.294 đồng.
- 4.3.3. Trích 10% vào Quỹ dự phòng tài chính: 187.003.765 đồng.

4.3.4. Trích vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 355.529.500 đồng.

(Bằng 03 tháng tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 của người lao động và thành viên Ban Kiểm soát)

a) Phân phối cho Quỹ khen thưởng (tỷ lệ 60%): 213.317.700 đồng.

b) Phân phối cho Quỹ phúc lợi (tỷ lệ 40%): 142.211.800 đồng.

4.3.5. Trích vào Quỹ thưởng người quản lý: 218.705.916 đồng.

(Bằng 1,5 tháng tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 của người quản lý)

4.3.6. Phần còn lại bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển: 547.787.173 đồng.

Điều 2. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, giao Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động-Thương binh và Xã hội; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế; Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường trực: TU, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. ĐN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Tấn Cảnh